**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ TÂN CHÂU**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 18/3/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Lê Trường Vũ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quách Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Trung tâm thương mại TC thuộc khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thành T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp VT B, xã VH, thị xã TC, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công D (đã chết) và bà Lê Thị X (đã chết); nhân thân: Anh, chị, em ruột: Có 9 người, bị cáo là người thứ chín.

Ngày 05/8/1999, bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là thị xã TC), tỉnh AG xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 11/12/2001, bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là thị xã TC), tỉnh AG xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2002 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 29/7/2003, bị Tòa án nhân dân huyện TC (nay là thị xã TC), tỉnh AG xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2006 chấp hành xong án phạt tù.

Ngày 12/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến năm 2011, chấp hành xong án phạt tù.

Tiền án: Ngày 02/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT, xử phạt 05 năm 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 22/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù;

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*

- Anh Võ Thanh P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp TL, xã TA, thị xã TC, tỉnh AG. (Vắng mặt).

*Người làm chứng*:

- Ông Nguyễn Văn T, (vắng mặt);

- Chị Trần Thị Đ, (vắng mặt);

- Anh Võ Văn Đ, (vắng mặt);

- Bà Thái Thị N, (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị Đ, (vắng mặt);

- Chị Lê Thị P, (vắng mặt);

- Anh Nguyễn Chánh T, (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, anh Võ Thanh P đem xe môtô biển kiểm soát 67H1-319.46 vào dựng bên trong nhà thuộc ấp TL, xã TA, thị xã TC, nhưng chìa khóa vẫn còn để trên ổ khóa xe. Ngoài ra, bên dưới yên xe anh P có để 01 cục sạc pin dự phòng nhãn hiệu EVALUV màu xanh, 01 dây sạc pin màu trắng có 03 đầu ghim, 01 cái nón vải và 01 sổ hộ chiếu màu xanh mang tên Võ Thanh P, rồi đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/11/2018, bị cáo Nguyễn Thành T đi bộ trên đường lộ nông thôn thuộc xã TA, bị cáo đi theo hướng xã TA – xã TT, khi đi đến phía trước nhà anh P, bị cáo nhìn thấy nhà anh P không có cửa, bên trong có dựng 01 xe môtô, xung quanh không có ai, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe môtô đem đi bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo liền đi vào bên trong, dẫn xe môtô đi ra ngoài, rồi điều khiển xe đi đến thành phố CĐ, để tìm nơi bán xe. Trên đường đi bị cáo dừng xe lại ven đường, mở yên xe lên, kiểm tra thấy các tài sản trên của anh P, bị cáo lấy để vào túi vải của bị cáo. Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, anh P phát hiện xe môtô bị mất trộm, nên dùng điện thoại bật chế độ định vị chống trộm được gắn trên xe môtô, phát hiện vị trí xe đang ở địa bàn của phường NS, thành phố CĐ. Sau đó, anh P tìm theo vị trí được định vị,

phát hiện xe môtô biển kiểm soát 67H1-319.46 đang dựng trong quán cà phê KP thuộc khóm VĐ, phường NS, thành phố CĐ và bị cáo T đang nằm võng gần vị trí xe, anh P liền đến Công an phường NS, thành phố CĐ trình báo. Sau đó, Công an phường NS đến mời bị cáo về trụ sở làm việc và tạm giữ xe môtô trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 cặp vải màu đen, có một dây chéo bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu trắng, nhãn hiệu Kim Cương (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu đen, nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng).

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu STARHAO (đã qua sử dụng).

- 01 quần short màu xanh, loại vải kaki (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi vải, tay dài, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, trên mặt ví có hình tờ tiền 100 USD (đã qua sử dụng).

- 01 khẩu trang bằng vải, sọc ca rô màu trắng xanh (đã qua sử dụng).

- 01 nón bằng vải, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, thanh thẳng, phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong điện thoại có sim số 0969842350 và số 0528471411 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bên trong điện thoại có sim số 0335567835 và số 0365045211. Bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng da, màu xanh, có viền màu đen bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, màu nâu, trên mặt ví có hình Phật.

- 01 áo sơ mi bằng vải, sọc màu xanh – trắng, tay dài (đã qua sử dụng).

- 01 quần jeans màu xanh, ống dài (đã qua sử dụng).

- 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có in chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng).

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Future F1 124, số khung 5386EZ027961, số máy JC54E3042955, màu sơn đen ghi, biển kiểm soát 67H1-319.46 (đã qua sử dụng).

- 01 cục sạc pin dự phòng, nhãn hiệu EVALUV màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin màu trắng, có 03 đầu ghim (đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam: 280.000 đồng.

Lời khai người bị hại và người làm chứng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Hiện nay anh P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi lấy trộm xe môtô của anh Võ Thanh P, bị cáo khai nhận xe môtô biển kiểm soát 67H1-319.46 mà Công an Phường NS, thành phố CĐ tạm giữ vào ngày 07/11/2018 là bị cáo mua của người tên T (không rõ họ, địa chỉ). Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi lấy trộm xe môtô biển số 67H1-319.46 của anh Võ Thanh P như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTC ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát thị xã TC đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g, khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu trang bằng vải, sọc ca rô màu trắng xanh (đã qua sử dụng); 01 áo sơ mi bằng vải, sọc màu xanh-trắng, tay dài (đã qua sử dụng); 01 quần jean màu xanh, ống dài (đã qua sử dụng); 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 nón bảo hiểm; 01 cặp vải màu đen

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T những vật chứng đã tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

- 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu trắng, nhãn hiệu Kim Cương (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu đen, nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng).

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu STARHAO (đã qua sử dụng).

- 01 quần short màu xanh, loại vải kaki (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi vải, tay dài, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, trên mặt ví có hình tờ tiền 100 USD (đã qua sử dụng).

- 01 nón bằng vải, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, thanh thẳng, phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong điện thoại có sim số 0969842350 và số 0528471411 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bên trong điện thoại có sim số 0335567835 và số 0365045211. Bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng da, màu xanh, có viền màu đen bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, màu nâu, trên mặt ví có hình Phật.

- Tiền Việt Nam: 280.000 đồng.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung đã được tóm tắt ở trên và không tự bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Thành T bị Công an nhân dân thị xã TC khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại xã TA, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã TC, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại anh Võ Thanh P và người làm chứng ông Nguyễn Văn T, chị Trần Thị Đ, anh Võ Văn Đ, bà Thái Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, chị Lê Thị P và anh Nguyễn Chánh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 07/11/2018, bị cáo đi bộ trên đường lộ nông thôn thuộc xã TA, bị cáo đi theo hướng xã TA – xã TT, khi đi đến phía trước nhà anh P, bị cáo nhìn thấy nhà anh P không có cửa, bên trong có dựng 01 xe môtô và chìa khóa vẫn còn để trên ổ khóa xe, xung quanh không có ai, bị cáo nảy sinh ý định trộm xe môtô đem đi bán lấy tiền tiêu xài, bị cáo liền đi vào bên trong, dẫn xe môtô đi ra ngoài, rồi điều khiển xe đi đến thành phố CĐ, để tìm nơi bán xe. Trên đường đi bị cáo dừng xe lại ven đường, mở yên xe lên, kiểm tra thấy các tài sản của anh P gồm: 01 cục sạc pin dự phòng nhãn hiệu EVALUV màu xanh, 01 dây sạc pin màu trắng có 03 đầu ghim, 01 cái nón vải và 01 sổ hộ chiếu màu xanh mang tên Võ Thanh P, bị cáo lấy để vào túi vải của bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thành T tại phiên tòa phù hợp lời khai các bị hại, các người làm chứng; phù hợp các biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản ảnh hiện trường và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 71 ngày 12/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã TC kết luận:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Future F1 124, số khung 5386EZ027961, số máy JC54E3042955, màu sơn đen ghi, biển kiểm soát 67H1-319.46. Giá trị còn lại, trị giá: 27.000.000 đồng.

- 01 cục sạc pin dự phòng, nhãn hiệu EVALUV màu xanh. Giá trị còn lại, trị giá: 250.000 đồng.

- 01 dây sạc pin màu trắng, có 3 đầu ghim. Giá trị còn lại, trị giá: 150.000 đồng.

- 01 cái nón vải, màu xám xanh. Giá trị còn lại, trị giá: 40.000 đồng.

Tổng giá trị là: 27.440.000 đồng.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thành T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với tổng giá trị 27.440.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươn ngàn đồng)*.

[2] Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 02/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đến ngày 22/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này là *"Tái phạm nguy hiểm"*, nên cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Tình tiết tăng nặng*: Không.

*Tình tiết giảm nhẹ:*

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản lấy trộm đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại anh Võ Thanh P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 khẩu trang bằng vải, sọc ca rô màu trắng xanh (đã qua sử dụng);

- 01 áo sơ mi bằng vải, sọc màu xanh-trắng, tay dài (đã qua sử dụng);

- 01 quần jean màu xanh, ống dài (đã qua sử dụng); 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 cặp vải màu đen, có một dây chéo bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có in chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng). Xét tịch thu tiêu hủy.

Theo quy định Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T những vật chứng đã tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

- 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu trắng, nhãn hiệu Kim Cương (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu đen, nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng).

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu STARHAO (đã qua sử dụng).

- 01 quần short màu xanh, loại vải kaki (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi vải, tay dài, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, trên mặt ví có hình tờ tiền 100 USD (đã qua sử dụng).

- 01 nón bằng vải, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, thanh thẳng, phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong điện thoại có sim số 0969842350 và số 0528471411 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bên trong điện thoại có sim số 0335567835 và số 0365045211. Bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng da, màu xanh, có viền màu đen bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, màu nâu, trên mặt ví có hình Phật.

- Tiền Việt Nam: 280.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 06 *(sáu)* năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ 07/11/2018 *(Ngày bảy tháng mười một năm hai không mười tám)*.

*Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 khẩu trang bằng vải, sọc ca rô màu trắng xanh (đã qua sử dụng);

- 01 áo sơ mi bằng vải, sọc màu xanh-trắng, tay dài (đã qua sử dụng);

- 01 quần jean màu xanh, ống dài (đã qua sử dụng); 01 đôi dép bằng nhựa, màu xanh (đã qua sử dụng).

- 01 cặp vải màu đen, có một dây chéo bằng vải màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có in chữ "NÓN SƠN" (đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành T những vật chứng đã tạm giữ nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm:

- 01 dây sạc pin điện thoại màu trắng, nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu trắng, nhãn hiệu Kim Cương (đã qua sử dụng).

- 01 dây sạc pin điện thoại, màu đen, nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng).

- 01 đồng hồ đeo tay bằng kim loại, màu vàng, nhãn hiệu STARHAO (đã qua sử dụng).

- 01 quần short màu xanh, loại vải kaki (đã qua sử dụng).

- 01 áo sơ mi vải, tay dài, màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, trên mặt ví có hình tờ tiền 100 USD (đã qua sử dụng).

- 01 nón bằng vải, màu đen (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, thanh thẳng, phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong điện thoại có sim số 0969842350 và số 0528471411 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bên trong điện thoại có sim số 0335567835 và số 0365045211. Bên ngoài điện thoại có ốp lưng bằng da, màu xanh, có viền màu đen bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- 01 ví bằng da, màu nâu, trên mặt ví có hình Phật.

- Tiền Việt Nam: 280.000 đồng.

*Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Thành T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân tỉnh AG.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
***- Viện KSND thị xã TC (2);***
***- Tòa án nhân dân tỉnh (1);***
***- Sở Tư pháp (1);***
***- Phòng hồ sơ (1);***
***- Chi cục THADS TXTC (1);***
***- Bộ phận THA Tòa án (1);***
***- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);***
***- Bị cáo;***
***- Bị hại;***
***- Lưu hồ sơ;***
***- Lưu văn phòng (1).***

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Huỳnh Ngọc Lan**